TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6568/QĐ-PCHY

Hưng Yên, ngày 02 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Đường dây 22kV cấp điện Cụm công nghiệp Phong Châu, tỉnh Hưng Yên

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng; số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 v/v hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 v/v ban hành định mức xây dựng; Văn bản số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng v/v thay thế phụ lục kèm theo TT36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và TT38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Công thương: số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp; số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây và trạm biến áp;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-HĐTV ngày 21/7/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Quy chế phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v phê duyệt danh mục Đầu tư lưới điện trung, hạ áp;

Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-EVNNPC ngày 14/6/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2027 cho Công ty Điện lực Hưng Yên;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) dự án do Công ty TNHH Đầu tư và phát triển công nghệ Châu Long lập tháng 10/2026;

Căn cứ Văn bản số 1700/BQLDA ngày 20/10/2026 của Ban Quản lý dự án v/v thẩm định BCKTKT dự án;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định số 441/PCHY-TTĐ ngày 02/11/2026 của Tổ thẩm định BCNCKT/TKKT/TKBVTC-DT/BCKTKT các dự án ĐTXD Công ty Điện lực Hưng Yên;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Đường dây 22kV cấp điện Cụm công nghiệp Phong Châu, tỉnh Hưng Yên với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường dây 22kV cấp điện Cụm công nghiệp Phong Châu, tỉnh Hưng Yên.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại và cấp công trình chính: Công trình năng lượng, cấp IV.
- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 20 năm.

3. Mã định danh: Theo mã số của Cơ quan quản lý Nhà nước lập.

4. Địa điểm xây dựng dự án; hướng tuyến công trình; diện tích sử dụng đất của dự án:

4.1. Địa điểm xây dựng dự án: Khu vực các xã Đông Hưng, Đông Tiên Hưng, Tiên Hưng và Hưng Hà - tỉnh Hưng Yên.

4.2. Hướng tuyến công trình:

a. Xây dựng mới đường dây 2 mạch, treo 1 mạch dây ACSR-150/24 câu đấu từ cột 50 lộ 479 E3.3 cấp điện cho CCN Phong Châu:

- Điểm đầu: Từ cột 50 lộ 479 E3.3;
- Điểm cuối: CCN Phong Châu;
- Chiều dài tuyến: 2,44km, sử dụng dây dẫn ACSR-150/24.

b. Cải tạo đường trục 35kV lộ 372 E3.3 Long Bối sang vận hành cấp điện áp 22kV:

- Điểm đầu: Từ tủ MC lộ 479 trạm 110kV Long Bối (E3.3);
- Điểm cuối: Cột 57 lộ 479 E3.3;
- Chiều dài tuyến: 0,4km tuyến cáp ngầm Al/XLPE/DSTA/Fr-PVC-W 12,7(22)/24kV-3x400sqmm; 1,875km sử dụng dây dẫn ACSR-185/29.

c. Cải tạo đường trục 35kV lộ 371 E11.4 Hưng Hà sang vận hành cấp điện áp 22kV:

- Điểm đầu: Từ tủ MC lộ 478 trạm 110kV Hưng Hà (E11.4);
- Điểm cuối: Cột 03 lộ 478 E11.4 ;
- Chiều dài tuyến: 0,118km tuyến cáp ngầm Al/XLPE/DSTA/Fr-PVC-W 12,7(22)/24kV-3x400sqmm; 0,193km tận dụng dây dẫn cũ 2 sợi ACSR95.

d. Đấu nối nhánh Minh Châu lộ 476 E3.3 cũ sang cấp điện từ lộ 479 E3.3 tại cột chêm 73a giữa cột 72 và 73 trục lộ 479 E3.3:

- Điểm đầu: Từ cột 73a đường dây 22kV lộ 479E3.3;
- Điểm cuối: Cột 5a nhánh Minh Châu;
- Chiều dài tuyến: 0,03km, tận dụng dây dẫn cũ ACSR-70/11.

e. Đấu nối nhánh Chương Dương 2 lộ 476 E3.3 cũ sang cấp điện từ lộ 479 E3.3 tại cột 84 trục lộ 479 E3.3:

- Điểm đầu: Từ cột 84 đường dây 22kV lộ 479 E3.3;
- Điểm cuối: Cột 01 nhánh Chương Dương 2;
- Chiều dài tuyến: 0,03km, tận dụng dây dẫn cũ AC50.

f. Đấu nối nhánh Chương Dương 4 lộ 476 E3.3 cũ sang cấp điện từ lộ 479 E3.3 tại cột 107a trục lộ 479 E3.3:

- Điểm đầu: Từ cột 107a đường dây 22kV lộ 479 E3.3;
- Điểm cuối: Cột 03 nhánh Chương Dương 4.

g. Đấu nối đường dây 22kV sau cột 150 trục lộ 476 E3.3 tại cột chêm 121a giữa cột 121 và 122 lộ 479 E3.3:

- Điểm đầu: Từ cột 121a đường dây 22kV lộ 479 E3.3;
- Điểm tách nguồn: Tại cột 150 trục lộ 476 E3.3.

h. Đấu nối nhánh Hồng Việt 4 lộ 473 E3.3 tại cột chêm 161a giữa cột 161 và 162 lộ 479 E3.3:

- Điểm đầu: Từ cột 161a đường dây 22kV lộ 479 E3.3;
- Điểm cuối: Cột 02 nhánh Hồng Việt 4;
- Chiều dài tuyến: 0,095km, tận dụng dây dẫn cũ AC50.

4.3. Diện tích sử dụng đất của dự án:

- Diện tích sử dụng đất vĩnh viễn: Khoảng 6.090 m2.
- Diện tích sử dụng đất hành lang: Cải tạo trên tuyến điện hiện trạng.

5. Người quyết định đầu tư: Ông Trương Công Diệm - Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên - CN Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

6. Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Hưng Yên - CN Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Đầu tư và phát triển công nghệ Châu Long. Mã số doanh nghiệp: 0106851032.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HNA-00016364 do Sở Xây dựng TP Hà Nội cấp ngày 16/12/2022.

- Chủ nhiệm thiết kế: Ông Lê Tuấn Thanh, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THX-00021373 - Thiết kế cơ điện công trình, hạng II, do Tổng hội Xây dựng Việt Nam cấp ngày 18/10/2023, hạn đến 18/10/2028;

- Chủ trì khảo sát: Ông Đỗ Minh Phương, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAP-00110539 - Khảo sát địa hình, hạng II, do Sở Xây dựng TP Hải Phòng cấp ngày 13/11/2025, hạn đến 12/11/2035;

- Chủ trì thiết kế phần điện: Ông Nguyễn Thành Trung; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THX-00081295 - Thiết kế cơ điện công trình, hạng II, do Tổng hội Xây dựng Việt Nam cấp ngày 20/01/2025, hạn đến 20/01/2030;

- Chủ trì thiết kế phần xây dựng: Ông Đỗ Ngọc Tú; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-000828691 - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp hạng II, do Sở Xây dựng TP Hà Nội cấp ngày 05/5/2025, hạn đến 05/5/2035;

- Chủ trì lập dự toán: Ông Phan Đức Cường; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HTV-00059897 - Định giá xây dựng, Hạng II, do Hiệp hội tư vấn Xây dựng Việt Nam cấp ngày 23/05/2024, hạn đến 23/05/2029.

8. Mục tiêu dự án:

Đảm bảo cấp điện cho CCN Phong Châu, chiếm lĩnh thị trường bán lẻ điện trực tiếp cho khách hàng thứ cấp trong CCN Phong Châu, khai thác hiệu quả đường dây mạch vòng 35kV lộ 372-E3.3 với lộ 371-E11.4, giảm tải cho các lộ đường dây 476-E3.3, 477-E11.4, góp phần nâng cao chất lượng điện năng, độ tin cậy cung cấp điện cho phụ tải thuộc xã Đông Hưng, Đông Tiên Hưng, Tiên Hưng, Ngự Thiên và CCN Phong Châu thuộc tỉnh Hưng Yên.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Xây dựng mới 1,015km cáp ngầm 22kV (Al/XLPE3x400) + 1,353km đường dây 22kV mạch kép (treo dây 1 mạch AC150) + 1,087km đường dây 22kV (AC150) + Lắp mới 01 ngăn tủ máy cắt hợp bộ 24kV-630A-25kA/1s + 01 bộ Recloser 24kV + 01 bộ Router 4G/APN để kết nối Recloser về TTĐKX PCHY và Trung tâm giám sát dữ liệu của Tổng công ty.

- Cải tạo 15 km đường dây 35kV sang vận hành 22kV: Trong đó cải tạo thay dây 1,471 km đường dây mạch kép (treo dây 1 mạch) và 0,404 km đường dây mạch đơn + chuyển nấc 05 MBA 35(22)/0,4kV sang vận hành cấp điện áp 22kV + thay thế 08 MBA 35/0,4kV sang vận hành cấp điện áp 22kV (điều chuyển nội bộ) + thay 04 bộ TU 35/0,4kV bằng 04 bộ TU 22/0,4kV + thay mới các bộ CSV 22kV, dây chảy FCO.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của EVN về việc ban hành quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Quyết định số 194/QĐ-HĐTV ngày 13/8/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong EVNNPC;

- Quyết định số 118/QĐEVNNPC ngày 20/01/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

- Quyết định số 828/QĐ-EVNNPC ngày 23/4/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Đề án Thiết kế định hướng phát triển lưới điện trung hạ áp của EVNNPC giai đoạn 2026-2030;

- QCVN 26:2025/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Kỹ thuật điện - Hệ thống lưới điện, ban hành kèm theo Thông tư số 51/2025/TT-BCT ngày 11/11/2025 của Bộ Công thương;

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế, ban hành kèm theo Quyết định số 1341/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép: TCVN 5575-2024; Kết cấu thép - gia công - lắp ráp - nghiệm thu và yêu cầu kỹ thuật: TCXDVN 170:2007;

- Tiêu chuẩn về thép hình, thép tấm: TCVN 1656-1993, JIS G 3101;

- Tiêu chuẩn về mạ kẽm nhúng nóng: 18 TCN 04-92;

- Cột bê tông ly tâm được chế tạo theo tiêu chuẩn: TCVN 5847-2016;

- Kết cấu bê tông và cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5574:2018;

- Các Văn bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc: số 3905/EVNNPC-KT+ĐT ngày 28/7/2026 v/v áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC; số 3934/EVNNPC-KT+ĐT ngày 30/7/2026 v/v áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC (đợt 2); số 4561/EVNNPC-KT+ĐT ngày 28/8/2026 v/v áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC (đợt 3); số 4130/EVNNPC-KT ngày 07/8/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v hợp nhất các văn bản về kiểm soát chất lượng VTTB khi mua sắm và một số nội dung bổ sung; số 4921/EVNNPC-KT+VT ngày 22/9/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v hiệu chỉnh bổ sung văn bản hợp nhất về kiểm soát chất lượng VTTB số 4130/EVNNPC-KT và YCKT sứ cách điện;

- Quyết định số 1152/QĐ-PCHY ngày 12/08/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên v/v ban hành "Hướng dẫn định hướng thiết kế, cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực tỉnh Hưng Yên để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và đáp ứng tiêu chuẩn của lưới điện thông minh";

- Các tiêu chuẩn TCVN, TCN, IEC, tiêu chuẩn quốc tế thông dụng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư xây dựng: 18.689.000.000 VND.

- Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

12. Thời gian thực hiện của dự án: Năm 2026 ÷ 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Vốn khác *(Vốn vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc)*.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án thông qua thành lập Ban quản lý dự án trực thuộc.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Không có; **Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ban Quản lý dự án Điện lực Hưng Yên và các đơn vị chức năng liên quan thuộc Công ty căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- EVN*NPC* (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC



Trương Công Diệm